BỘ NỘI VỤ	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: /BC-BNV *(Dự thảo)*	*Hà Nội, ngày tháng năm 2021*

BÁO CÁO

Tổng kết sau hơn 02 năm thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chínhcấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021

Kính gửi: Chính phủ

Căn cứ khoản 1 Điều 13 Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021(sau đây viết tắt là Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14) và thực hiện chỉ đạo của Ủy ban Thường vụ Quốc hội tại Văn bản số 775/UBTVQH14-PL ngày 24/3/2021, của Thủ tướng Chính phủ tại Văn bản số 2788/VPCP-QHĐP ngày 27/4/2021 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ đã có Văn bản số 1805/BNV-CQĐP ngày 27/4/2021 đề nghị Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo tổng kết thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã tại địa phương trong giai đoạn 2019-2021. Sau khi tổng hợp báo cáo của các địa phương, Bộ Nội vụ đã xây dựng dự thảo Báo cáo tổng kết và có Văn bản số 3340/BNV-CQĐP và Văn bản số 3341/BNV-CQĐP ngày 10/7/2021 gửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan trung ương, địa phương và gửi Cổng thông tin điện tử Chính phủ, Cổng thông tin điện tử Bộ Nội vụ để đăng tải lấy ý kiến Nhân dân. Căn cứ các ý kiến góp ý[1], Bộ Nội vụ đã tiếp thu, hoàn chỉnh, trình Chính phủ Báo cáo tổng kết sau hơn 02 năm thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14như sau:

Phần I

TÌNH HÌNH TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

I. VỀ BAN HÀNH CÁC VĂN BẢN CHỈ ĐẠO, HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

[1] Bộ Nội vụ nhận được 87 ý kiến, gồm 25/31 Bộ, cơ quan trung ương và 62/63 địa phương (Bộ Giao thông vận tải, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn phòng Chính phủ, Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Ban Quản lý Lăng Chủ tịch Hồ Chí Minh và tỉnh Vĩnh Long chưa có ý kiến), trong đó có 47 ý kiến thống nhất với toàn bộ nội dung dự thảo Báo cáo, 40 ý kiến còn lại đã được Bộ Nội vụ tổng hợp giải trình, tiếp thu hoàn chỉnh Báo cáo.

Thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII"Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả"; Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả[2]và căn cứ quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính; Văn bản số 262/UBTVQH14-PL ngày 17/4/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việc thống nhất thực hiện các quy định về điều chỉnh địa giới hành chính gắn với thực hiện Nghị quyết Trung ương 6 khóa XII, Bộ Nội vụ đã trình cấp có thẩm quyền ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021, gồm:

1.Trình Ban Cán sự đảng Chính phủ để trình Bộ Chính trị ban hành Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã[3].

2. Trình Chính phủ để trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội:

-Thông qua Luật số 47/2019/QH14 ngày 22/11/2019 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (trong đó đã bỏ quy định tại khoản 1 Điều 128: "Đơn vị hành chính được tổ chức ổn định trên cơ sở các đơn vị hành chính hiện có",thay bằng "Thực hiện việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị hành chính không đạt tiêu chuẩn theo quy định của pháp luật".

- Ban hành Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14.

---

[2] Tại khoản 2 mục II của Nghị quyết số 18-NQ/TW đã xác định: "Đến năm 2021, sắp xếp thu gọn hợp lý các đơn vị hành chính cấp xã chưa đạt 50% tiêu chuẩn theo quy định về quy mô dân số, diện tích tự nhiên và giảm số lượng thôn, tổ dân phố; từ năm 2021 đến năm 2030, cơ bản hoàn thành việc sắp xếp thu gọn các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và thôn, tổ dân phố theo tiêu chuẩn quy định".

Tại khoản 4 Điều 2 Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội quy định: "Từng bước thực hiện sáp nhập, điều chỉnh địa giới các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã bảo đảm đúng tiêu chí quy định; đổi mới việc phân loại đơn vị hành chính để làm cơ sở xác định cơ cấu tổ chức bộ máy và biên chế phù hợp với quy mô và đặc thù từng loại đơn vị hành chính. Rà soát tiêu chí và sắp xếp lại thôn, tổ dân phố nhằm giảm đầu mối, giảm số người hoạt động không chuyên trách, tăng cường hiệu quả hoạt động".

[3] Tại điểm b khoản 2 mục II Nghị quyết số 37-NQ/TW xác định mục tiêu từ năm 2019 đến năm 2021 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 50% về 2 tiêu chuẩn diện tích tự nhiên và quy mô dân số. Ngoài đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã chưa đạt 50% của cả hai tiêu chuẩn trên, khuyến khích việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã khác theo yêu cầu của địa phương, khi bảo đảm yếu tố thuận lợi và được đa số nhân dân đồng thuận. Từ năm 2022 - 2030, trên cơ sở tổng kết việc thực hiện giai đoạn 2019 - 2021, xác định lộ trình thực hiện để đến năm 2030 cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã phù hợp với quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính.

3. Trình Chính phủ ban hành Nghị quyết số 32/NQ-CP ngày 14/5/2019 về Kế hoạch thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 và Nghị quyết số 04/NQ-CP ngày 12/01/2021sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 32/NQ-CP.

4. Căn cứ quy định của Bộ Chính trị, của Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và của Chính phủ, Bộ Nội vụ đã ban hành theo thẩm quyền và phối hợp với các Bộ, cơ quan trung ương ban hành các văn bản hướng dẫn cụ thể, gồm:

- Văn bản số 2115/BNV-CQĐP ngày 16/5/2019 của Bộ Nội vụ hướng dẫn mẫu hồ sơ đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thực hiện trong giai đoạn 2019-2021;

- Văn bản số 2605/HD-BNV ngày 25/5/2020 của Bộ Nội vụ hướng dẫn việc sắp xếp tổ chức bộ máy, bố trí và thực hiện chính sách đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

- Văn bản số 28-HD/BTCTW ngày 28/02/2020 của Ban Tổ chức Trung ương hướng dẫn việc thực hiện sắp xếp tổ chức, cán bộ, công chức, viên chức cơ quan Đảng, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội ở những địa phương thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã;

- Văn bản số 5560/BTC-QLCS ngày 27/5/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn sử dụng tài sản tại các đơn vị hành chính thực hiện sắp xếp, sáp nhập.

Nghị quyết của Bộ Chính trị, Luật tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi, bổ sung năm 2019), các Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, của Chính phủ và các văn bản hướng dẫn của các Bộ, cơ quan liên quan nêu trên được ban hành kịp thời, bảo đảm tổng thể, đồng bộ, liên thông, thống nhất giữa quy định của Đảng và của pháp luật, là cơ sở chính trị - pháp lý đầy đủ cho việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021, được các Bộ, ngành, địa phương, dư luận và Nhân dân đồng tình ủng hộ và đánh giá cao.

II. VỀ TỔ CHỨCTHỰC HIỆN

1. Đối với các cơ quan Trung ương

1.1. Về công tác tuyên truyền, phổ biến, tập huấn

Bộ Nội vụ đã tổ chức 02 hội nghị trực tuyến toàn quốc đểquán triệt các nội dung chỉ đạo của Trung ương về chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021; đồng thời phối hợp với các cơ quan thông tấn, báo chí như Thông tấn xã Việt Nam, Đài truyền hình Việt Nam, Truyền hình Thông tấn, Truyền hình Quốc hội… để đưa tin về

công tác sắp xếp và kết quả sắp xếpcác đơn vị hành chínhcấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021.

1.2.Về tổ chức thực hiện

- Căn cứ quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019), các quy định của Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ, Bộ Nội vụ đã hướng dẫn, đôn đốc các địa phương rà soát, thống kê các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương chưa đạt 50% tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định để có đủ căn cứ xây dựng phương án tổng thể và lập hồ sơ Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021.

- Bộ Nội vụ đã tiến hành khảo sát thực tế tại một số địa phương và tổ chức các hội nghịthẩm định hồ sơ Đề án sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021để các địa phương tiếp tục hoàn thiện theo yêu cầu;đồng thời,tháo gỡ những vướng mắc và tổ chức kiểm tra trong quá trình thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã ở địa phương.Sau khi nhận đủ hồ sơ Đề án của các địa phương theo quy định, Bộ Nội vụ đã lập hồ sơ Đề án trình Chính phủ thông qua đểtrình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

2. Đối với các địa phương

2.1.Về công tác quán triệt, tuyên truyền, phổ biến

- Cấp ủy và chính quyền địa phương cấp tỉnh đã tập trung lãnh đạo, chỉ đạo các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội và các cơ quan, đơn vị trên địa bàn tổ chức tập huấn, tuyên truyền, phổ biến nội dung chỉ đạo của Trung ương về chủ trương sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

- Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã chỉ đạo chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã thuộc diện phải sắp xếp tổ chức các hội nghị phổ biến, quán triệt đến từng xã, phường, thị trấn, thôn, tổ dân phố. Qua đó, cơ bản đã tạo được sự đồng thuận trong Nhân dân, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và toàn hệ thống chính trị tại địa phương trong việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

2.2. Về tổ chức thực hiện

- Căn cứ tiêu chuẩn của đơn vị hành chính quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương,Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ngành liên quan và Ủy ban nhân dân cấp huyện tiến hành rà soát, thống kê, đánh giá thực trạng diện tích tự nhiên và quy mô dân số của các đơn vị

hành chính cấp huyện, cấp xã trên địa bàn. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã xây dựng phương án tổng thể sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương trong giai đoạn 2019 - 2021, xin ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh.Sau khi có ý kiến thống nhất của Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh,Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có văn bản lấy ý kiến Bộ Nội vụ về các nội dung của phương án tổng thể.

- Căn cứ ý kiến của Bộ Nội vụ về phương án tổng thể, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã chỉ đạo Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, chính quyền cấp huyện, cấp xã trên địa bàn xây dựng Đề án, thực hiện các quy trình, thủ tục lấy ý kiến cử tri và trình Hội đồng nhân dân các cấp thông qua. Trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh hoàn thiện hồ sơ Đề án gửi Bộ Nội vụ thẩm định, trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định.

- Sau khi Ủy ban Thường vụ Quốc hộiban hành Nghị quyếtvề sắp xếp cácđơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của địa phương, Ủy ban nhân dâncấp tỉnh đã ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện; tổ chức công bố Nghị quyết và chỉ đạo thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Các cơ quanchức năng có liên quan ở địa phươngđã ban hành văn bản hướng dẫn việc thực hiện các nội dung về kiện toàn tổ chức bộ máy, sắp xếp, bố trí lại cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã, sắp xếp các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau sắp xếp; bố trí trụ sở làm việc của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bàn đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (mới) và thực hiện chuyển đổi các loại giấy tờ cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp có liên quan đến việc sắp xếp cácđơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Các địa phương đã thành lập Tổ công tác giúp lãnh đạo cấp tỉnh, cấp huyện theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn việc thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.Đồng thời, theo thẩm quyền Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành Nghị quyết về chính sách hỗ trợ đốivới cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và do sáp nhập thôn, tổ dân phố.

- Để việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã theo Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội sớm đi vào cuộc sống,cấp ủy, chính quyền địa phương các cấp đã chỉ đạo các cơ quan truyền thông ở địa phương tuyên truyền tới đảng viên, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động và Nhân dân trên địa bàn về nội dungNghị quyết của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội; về mục đích, ý nghĩa của việc sắp xếp, việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho người dân, tổ chức và doanh nghiệp; thời gian hoạt động của đơn vị hành chính mới, việc bố trí trụ sở làm việc của chính quyền, các đơn vị sự nghiệp và các công trình công cộng của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã(mới).

Phần II

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẮP XẾP CÁC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃTRONG GIAI ĐOẠN 2019 – 2021

I. KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC

Căn cứ các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn của Trung ương và trên cơ sở đề nghị của các địa phương, Bộ Nội vụ đã báo cáo Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành48Nghị quyết về việc sắp xếp cácđơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã của 45 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương[4]. Kết quả cụ thể đạt được như sau:

1.Về sắp xếp cácđơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

1.1. Kết quả thực hiện

a) Đối với đơn vị hành chính cấp huyện

- Về số lượng đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện sắp xếp:

Tổng hợp theo báo cáo của các địa phương thì trong cả nước có 19 đơn vị hành chính cấp huyện thuộc 14 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không đạt đủ 50% cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số trong giai đoạn 2019 - 2021 thuộc diện phải sắp xếp; trong quá trình thực hiện phát sinh 04 đơn vị thuộc diện khuyến khích và 08 đơn vị liền kề có liên quan đến sắp xếp. Như vậy, tổng số đơn vị hành chính cấp huyện thực hiện sắp xếp là 31 đơn vị. Kết quả sắp xếp như sau:

+ Đã thực hiện sắp xếp 21 đơn vị hành chính cấp huyện thuộc 08 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; trong đó có: 09 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp[5], 04 đơn vị thuộc diện khuyến khích sắp xếp[6] và 08 đơn vị liền kề có liên quan đến sắp xếp[7]. Trong 21 đơn vị hành chính cấp huyện sắp xếp, có 01

---

[4]Các tỉnh: Cao Bằng, Lào Cai, Thừa Thiên Huế có 02 Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 – 2021.

[5] Có 09 đơn vị hành chính cấp huyện thuộc diện phải sắp xếp gồm: Cao Bằng 03 đơn vị, Quảng Ngãi 02 đơn vị, Điện Biên 01 đơn vị, Hòa Bình 01 đơn vị, Lai Châu 01 đơn vị, Yên Bái 01 đơn vị.

[6] Gồm: Quảng Ninh 01 đơn vị (huyện Hoành Bồ), Thành phố Hồ Chí Minh 03 đơn vị (Quận 2, Quận 9 và Quận Thủ Đức). Theo đó, nhập huyện Hoành Bồ vào thành phố Hạ Long; nhập 3 quận gồm Quận 2, Quận 9 và Quận Thủ Đức để thành lập thành phố Thủ Đức trực thuộc Thành phố Hồ Chí Minh.

[7] Có 08 đơn vị liền kề có liên quan đến sắp xếp gồm: Cao Bằng 03 đơn vị, Quảng Ninh 01 đơn vị, Điện Biên 01 đơn vị, Hòa Bình 01 đơn vị, Lai Châu 01 đơn vị, Yên Bái 01 đơn vị.

trường hợp nhập 03 đơn vị hành chính cấp huyện thành 01 đơn vị hành chính cấp huyện mới[8]; có 06 trường hợp nhập 02 đơn vị hành chính cấp huyện thành 01 đơn vị hành chính cấp huyện mới[9]; điều chỉnh địa giới hành chính 06 đơn vị cấp huyện nhưng không làm giảm số lượngđơn vị hành chính[10].

+Chưa thực hiện sắp xếp đối với10 đơn vị hành chính cấp huyện thuộc diện phải sắp xếp do các địa phương đề nghị vì có 01 trong các lý do: (1) đơn vị hành chính cóvị tríbiệt lập với đơn vị hành chính khác; (2) được hình thành và ổn định từ năm 1945 đến nay; (3) có vị trí trọng yếu về quốc phòng, an ninh;(4) có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục tập quán riêng biệt mà nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liền kề khác sẽ dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội hoặc chưa nhận được sự đồng thuận của cử tri trên địa bàn (trong đó có 03 huyện đảo nằm biệt lập là: Cô Tô thuộc tỉnh Quảng Ninh, Bạch Long Vĩ thuộc thành phố Hải Phòng, Cồn Cỏ thuộc tỉnh Quảng Trị và có 01 huyện nằm biệt lập ở cù lao là Tân Phú Đông thuộc tỉnh Tiền Giang)[11].

- Sau khi sắp xếp 21 đơn vị hành chính cấp huyện nêu trên, số lượngđơn vị hành chính cấp huyện trong cả nước từ 713 đơn vị giảm xuống còn 705 đơn vị[12] (giảm 08 đơn vị). Trong đó: Tỉnh Cao Bằng 03/13 đơn vị (tỷ lệ giảm 23,08%); tỉnh Hòa Bình giảm 01/11đơn vị (tỷ lệ giảm 9,09%); Thành phố Hồ Chí Minh giảm 02/24 đơn vị (tỷ lệ giảm 8,33%); tỉnh Quảng Ngãi giảm01/14 đơn vị (tỷ lệ giảm 7,14%); tỉnh Quảng Ninh giảm01/14 đơn vị (tỷ lệ giảm 7,14%); các tỉnh Yên Bái, Điện Biên, Lai Châu có điều chỉnh địa giới để sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện nhưng không làm giảm số lượng đơn vị hành chính cấp huyện.

(Chi tiết xem Phụ lục I)

b) Đối vớiđơn vị hành chính cấp xã

- Về số lượng đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp

Tổng hợp theo báo cáo của các địa phương thì trong cả nước có 626 đơn vị hành chính cấp xã thuộc 45 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương không đạt đủ 50% cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số trong giai đoạn 2019 - 2021 thuộc diện phải sắp xếp; trong quá trình thực hiện

---

[8] Thành phố Hồ Chí Minh (01 trường hợp).

[9] Gồm: tỉnh Cao Bằng (03 trường hợp); tỉnh Quảng Ninh (01 trường hợp); tỉnh Hòa Bình (01 trường hợp), tỉnh Quảng Ngãi (01 trường hợp).

[10] Gồm: Thị xã Nghĩa Lộ và huyện Văn Chấn (tỉnh Yên Bái), thành phố Điện Biên Phủ và huyện Điện Biên (tỉnh Điện Biên); thành phố Lai Châu và huyện Tam Đường (tỉnh Lai Châu).

[11] Ngoài 04 huyện đảo và cù lao có vị trí biệt lập nêu trên, còn 06 đơn vị hành chính cấp huyện chưa thực hiện sắp xếp, gồm các huyện: Minh Long, Sơn Tây (Quảng Ngãi), Khánh Sơn (Khánh Hòa), Si Ma Cai (Lào Cai), thị xã Hồng Lĩnh (Hà Tĩnh), thị xã Quảng Trị (Quảng Trị).

[12]Gồm: Huyện miền núi, vùng cao có 243 đơn vị; huyện đồng bằng, trung du có 274 đơn vị; huyện đảo có 11 đơn vị; thành phố thuộc thành phố có 01 đơn vị; thành phố thuộc tỉnh có 79 đơn vị; thị xã có 51 đơn vị và quận có 46 đơn vị.

phát sinh 117 đơn vị thuộc diện khuyến khích và 398 đơn vị liền kề có liên quan đến sắp xếp. Như vậy, tổng số đơn vị hành chính cấp xã thực hiện sắp xếp là 1.141 đơn vị. Kết quả sắp xếp như sau:

+ Đã thực hiện sắp xếp 1.056 đơn vị hành chính cấp xã thuộc 45 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương; trong đó có: 541 đơn vị thuộc diện phải sắp xếp, 117 đơn vị thuộc diện khuyến khích sắp xếp và 398 đơn vị liền kề có liên quan đến sắp xếp.Trong 1.056đơn vị hành chính cấp xã sắp xếp, có 04 trường hợp nhập 04 đơn vị hành chính cấp xã thành 01 đơn vị hành chính cấp xã mới[13]; 85 trường hợp nhập 03 đơn vị hành chính cấp xã thành 01 đơn vị hành chính cấp xã mới; 338 trường hợp nhập 02 đơn vị hành chính cấp xã thành 01 đơn vị hành chính cấp xã mới; điều chỉnh địa giới hành chính 95 đơn vị cấp xã có làm giảm số lượng đơn vị hành chính cấp xã[14]; điều chỉnh địa giới hành chính 11đơn vị cấp xã nhưng không làm giảm số lượngđơn vị hành chính cấp xã và giải thể 03 xã thuộc huyện đảo Lý Sơn, tỉnh Quảng Ngãi[15].

+ Chưa thực hiện sắp xếp 85đơn vị hành chính cấp xã thuộc diện phải sắp xếp do các địa phương đề nghị vì các lý do tương tự như đối với đơn vị hành chính cấp huyện nêu trên.

- Sau khi thực hiện sắp xếp 1.056 đơn vị hành chính cấp xã nêu trên, sốlượngđơn vị hành chính cấp xã trong cả nước từ 11.160 đơn vị giảm xuống còn 10.599 đơn vị, giảm 561 đơn vị[16]. Trong đó có những tỉnh giảm nhiều như: Hòa Bình giảm 59/210 đơn vị (tỷ lệ giảm 28,09%); Cao Bằng giảm 38/199 đơn vị (tỷ lệ giảm 19,09%); Phú Thọ giảm 52/277 đơn vị (tỷ lệ giảm 18,77%); Hà Tĩnh giảm 46/262 đơn vị (tỷ lệ giảm 17,56%); Thanh Hóa giảm 76/635 đơn vị (tỷ lệ giảm 11,97%); Lạng Sơn giảm 26/226 đơn vị (tỷ lệ giảm 11,50%);Quảng Trị giảm 16/141 đơn vị (tỷ lệ giảm 11,35%); Hải Dương giảm 29/264 đơn vị (tỷ lệ giảm 10,98%).

(Chi tiết xem Phụ lục II)

1.2. Đánh giá kết quả đạt được

---

[13] Gồm: tỉnh Lạng Sơn (01 trường hợp); tỉnh Phú Thọ (02 trường hợp); tỉnh Quảng Ninh (01trường hợp).

[14]Sau điều chỉnh địa giới hành chính của 95 đơn vị cấp xã đã hình thành 57 đơn vị hành chính cấp xã mới, giảm 38 đơn vị hành chính cấp xã.

[15]Giải thể 03 xã của huyện đảo Lý Sơn (Quảng Ngãi) để thực hiện mô hình chính quyền một cấp.

[16] Tổng số đơn vị hành chính cấp xã trước khi sắp xếp là 11.160 đơn vị (trước đó đã giảm được 02 xã gồm 01 xã thuộc tỉnh Hải Dương theo Nghị quyết số 623/NQ-UBTVQH ngày 10/01/2019 và 01 xã thuộc tỉnh Đồng Nai theo Nghị quyết số 673/NQ-UBTVQH ngày 10/4/2019). Như vậy, cả giai đoạn 2016 - 2021 đã giảm 563 đơn vị hành chính cấp xã (trong đó có 561 đơn vị thực hiện sắp xếp theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14).

Trong 10.599 đơn vị hành chính cấp xã, gồm:Xã miền núi, vùng cao có 4.026 đơn vị; xã đồng bằng, trung du có 4.168 đơn vị; xã hải đảo có 70 đơn vị; phường thuộc quận có 534 đơn vị; phường thuộc thành phố có 882 đơn vị; phường thuộc thị xã có 307 đơn vị và thị trấn có 612 đơn vị.

- Căn cứ chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ủy ban Thường vụ Quốc hội và Chính phủ, cấp ủy và chính quyền địa phương cấp tỉnh đã chủ động phối hợp với Bộ Nội vụ và các Bộ, cơ quan trung ương có liên quan tập trung và nghiêm túc triển khai thực hiện. Theo đó, đến tháng 12/2020 trên cả nước đã cơ bản hoàn thành việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 theo đúng quan điểm, mục tiêu, nguyên tắc và kế hoạch, lộ trình đã đề ra, bảo đảm ổn định chính trị, an ninh, quốc phòng, trật tự, an toàn xã hội và hoạt động của các doanh nghiệp, được Nhân dân trên địa bàn đồng tình ủng hộ. Quá trình thực hiện tiến hành thận trọng và đượcgắn với việc sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và tinh giản biên chế trên địa bàn; đối với các đơn vị có cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 50% theo quy định (thuộc diện phải sắp xếp) nhưng có các yếu tố đặc thù mà không thể thực hiện sắp xếp được thì các địa phương đều có giải trình từng trường hợp cụ thể trong Đề án.

- Sau sắp xếp vừa giảm được số lượng đơn vị hành chính (giảm 08 đơn vị hành chính cấp huyện và giảm 561 đơn vị hành chính cấp xã), vừa tăng được số lượng đơn vị hành chính có quy mô lớn hơn, phù hợp hơn với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa, cụ thể là:(1) Số lượng đơn vị hành chính cấp huyện đạt đủ50%trở lên cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân sốđã tăng từ 454 đơn vị lên 468 đơn vị (tăng 14 đơn vị);và(2) Số lượng đơn vị hành chính cấp xã đạt từ50% trở lêncả 02 tiêu chuẩn đã tăng từ 4.974đơn vịlên5.344 đơn vị (tăng 370 đơn vị), đặc biệt là số đơn vị hành chính cấp xã đạt và vượt 100% cả 02 tiêu chuẩn đã tăng từ1.727đơn vịlên1.963 đơn vị (tăng 236 đơn vị).

2. Về kiện toàn tổ chức đối với các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp

2.1.Kết quả thực hiện

a) Kiện toàn tổ chức của hệ thống chính trị

- Đối với tổ chứcĐảng:Ban Thường vụ cấp ủy cấp trên trực tiếp (đối với cấp huyện là Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh;đối với cấp xã là Ban Thường vụ cấp ủy cấp huyện)đã kịp thời ban hành Quyết định thành lập Đảng bộ tại đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã(mới) thuộc Đảng bộ cấp mình; chỉ định Ban Chấp hành, Ban Thường vụ, chức danh Bí thư, Phó Bí thư cấp ủy cấp huyện, cấp xã nhiệm kỳ 2015 - 2020 (một số địa phương là nhiệm kỳ 2020-2025 do thực hiện sắp xếp sau khi tổ chức đại hội Đảng bộ) để lãnh đạo, chỉ đạo việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của các cơ quan trong hệ thống chính trị trên địa bàn đơn vị hành chính mới (sau sắp xếp).

- Đối với tổ chức chính quyền:Tại Kỳ họp thứ nhất nhiệm kỳ 2021 – 2026 (sau sắp xếp), Hội đồng nhân dân cấp huyện, cấp xã(mới) đã bầu các chức danh củaHội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và kiện toàn các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện theo đúng quy định của Chính phủ.

- Đối với Ủy banMặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chứcchính trị - xã hội:Đồng thời với việc kiện toàn tổ chức Đảng, chính quyền, Ban Thường vụ cấp ủy cấp tỉnh đã chỉ đạo thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội trên địa bànđơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (sau sắp xếp) theo đúng quy định của Đảng, của phápluật và Điều lệ của tổ chức chính trị - xã hội.

b)Kiện toàn tổ chức các cơ quan, đơn vị ngành dọc trên địa bàn

Các cơ quan, tổ chức, đơn vị được tổ chức, quản lý theo ngành dọc hoạt động trên địa bàn đơn vị hành chính cấp huyệnnhư: Tòa án nhân dân, Viện Kiểm sát nhân dân, Ban Chỉ huy quân sự, Công an, Thống kê, Kho bạc nhà nước, Bảo hiểm xã hội, Thi hành án, Thuế, Quản lý thị trường… đã được sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và hoạt động đồng bộ với việc sắp xếp cácđơn vị hành chính cấp huyện; bảo đảm theo đúng quy định của pháp luật và hướng dẫn của cơ quan ngành dọc cấp trên.

c)Kiện toàn tổ chức các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn

-Đối với các cơ sở giáo dục:Cơ bản giữ ổn địnhđể bảo đảm việc học tập của học sinh và côngtác giảng dạy của giáo viên.

-Đối với các trạm y tế cấp xã, trung tâm y tế cấp huyện:Được tổ chức lạitheo đơn vị hành chính cấp xã mới hoặc chuyển thành điểm trạm y tế; đồng thời thực hiện sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy y tế cấp huyện đồng bộ với việc sắp xếp cácđơn vị hành chính cấp huyện theo hướng dẫn của Sở Y tế,bảo đảm thuận lợi cho Nhân dân trong việc khám, chữa bệnh.

- Đối với các đơn vị sự nghiệp thuộc các ngành, lĩnh vực khác cũng được tiến hành sắp xếp theo đúng quy địnhcủa Chính phủ và hướng dẫn của Bộ quản lý ngành, lĩnh vực, bảo đảm đồng bộ với việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã.

2.2. Đánh giá kết quả đạt được

Tại Đề án của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã có phương án cụ thể về sắp xếp tổ chức bộ máy đối với các đơn vị hành chính mới. Do đó, ngay sau khi Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội có hiệu lực, các địa phương đã tiến hành việc kiện toàn tổ chức bộ máy và thay đổi con dấu (do thay đổi tên đơn vị hành chính theo hướng dẫn của Công an cấp tỉnh) của các cơ quan Đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, các cơ quan quản lý

ngành dọc và các đơn vị sự nghiệp trên địa bàn, bảo đảm kịp thời, đúng quy định, tạo điều kiện thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp, góp phần quan trọng để các địa phương tổ chức thành công đại hội Đảng bộ các cấp và cuộc bầu cử đại biểu Quốc hội khóa XV và đại biểu Hội đồng nhân dân các cấp nhiệm kỳ 2021-2026.

3. Về sắp xếp, bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã

3.1. Kết quả thực hiện

a) Số lượng cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã thuộc diện sắp xếp

- Đối với cấp huyện

Tổng số cán bộ, công chức có mặt tại các đơn vị hành chính cấp huyện mới hình thành sau sắp xếp là 2.141 người. Trong đó, số được bố trí theo đúng quy định là 1.552 người; số dôi dư là 589 người.

- Đối với cấp xã

+ Tổng số cán bộ, công chức có mặt tại các đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau sắp xếp là 22.888 người. Trong đó, số được bố trí theo đúng quy định là 14.158 người; số dôi dư là 8.730 người.

+ Tổng số người hoạt động không chuyên trách có mặt tại các đơn vị hành chính cấp xã mới hình thành sau sắp xếp là 14.151 người. Trong đó, số được bố trí theo đúng quy định là 6.428 người; số dôi dư là 7.723 người.

b) Phương án, lộ trình giải quyết chế độ, chính sách đối với số cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư do sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

Tại Đề án của các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội đã cam kết và có phương án, lộ trình chi tiết giải quyết dứt điểm số cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư trong thời hạn 05 năm (một số địa phương phấn đấu hoàn thành trước năm 2022). Tổng hợp báo cáo đến tháng 6/2021, các địa phương đã giải quyết được số dôi dư như sau:

- Đối với cấp huyện: Đã giải quyết được 186/589 người[17] (đạt 31,58%); số cán bộ, công chức dôi dư còn lại phải giải quyết là 403 người.

---

[17] Cụ thể từng năm: Năm 2019 là 22 người (chia ra: Nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP 11 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế 06 người; bố trí sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác 05 người); năm 2020 là 94 người (chia ra: Nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP 16 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế 56 người; bố trí sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác 22 người); 6 tháng đầu năm 2021 là 70 người (chia ra: Nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP 23 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế 24 người; bố trí sang các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác 23 người).

- Đối với cấp xã:

+ Đối với cán bộ, công chức cấp xã dôi dư: Đã giải quyết được 5.772/8.730 người[18] (đạt 66,12%); số dôi dư còn lại phải giải quyết là 2.958 người.

+ Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư: Đã giải quyết được 7.436/7.723 người[19] (đạt 96,28%); số dôi dư còn lại phải giải quyết là 287 người.

(Chi tiết xem Phụ lục III, Phụ lục IV và Phụ lục V)

3.2. Đánh giá kết quả đạt được

Việc sắp xếp, bố trí theo vị trí việc làm mới và việc giải quyết chế độ, chính sách dôi dư đối với cán bộ, công chức tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau sắp xếp (kể cả các cơ quan, đơn vị thuộc ngành dọc quản lý trên địa bàn cấp huyện) được thực hiện đúng quy định, bảo đảm kịp thời, dân chủ, công khai, minh bạch, đã góp phần nâng cao chất lượng, cơ cấu lại đội ngũ cán bộ, công chức và thực hiện tinh giản biên chế.

4. Về chi ngân sách nhà nước cho việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021

4.1. Kết quả thực hiện

Tổng hợp báo cáo của 45 địa phương có sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 thì chi ngân sách nhà nước cho việc tổ chức thực hiện sắp xếp như sau:

a)Tổng chi ngân sách nhà nước tăng thêm cho việc thực hiệnsắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 là 593,66 tỷ đồng. Trong đó:

- Chi thực hiện việc lập hồ sơ Đề án và tổ chức thực hiện Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (thay đổi con dấu và các loại giấy tờ liên quan, tổ chức công bố Nghị quyết…) và chi khác là 79,16 tỷ đồng.

---

[18] Cụ thể từng năm: Năm 2019 là 575 người (chia ra: Nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP 98 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế 315 người; tuyển dụng thành công chức cấp tỉnh, cấp huyện 14 người; bố trí sang các đơn vị hành chính cấp xã khác 148 người); năm 2020 là 3.922 người (chia ra: Nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP 620 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế 1.995 người; tuyển dụng thành công chức cấp tỉnh, cấp huyện 257 người; bố trí sang các đơn vị hành chính cấp xã khác 1.250 người); 6 tháng đầu năm 2021 là 1.275 người (chia ra: Nghỉ hưu đúng tuổi và nghỉ hưu trước tuổi theo Nghị định số 26/2015/NĐ-CP 336 người; nghỉ theo chính sách tinh giản biên chế 566 người; tuyển dụng thành công chức cấp tỉnh, cấp huyện 113 người; bố trí sang các đơn vị hành chính cấp xã khác 260 người).

[19]Đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư thì hưởng các chế độ, chính sách theo nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh (năm 2019 là 267 người; năm 2020 là 6.244 người; 6 tháng đầu năm 2021 là 925 người).

- Chi thực hiện chính sách, chế độ đối với cán bộ, công chức dôi dư do sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã là 395,85 tỷ đồng.

- Chi thực hiện chính sách, chế độ đối với người hoạt động không chuyên trách cấp xã dôi dư do sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã là 118,65 tỷ đồng.

b) Tổng số giảm chi ngân sách nhà nước sau khithực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021là 1.336,87 tỷ đồng (gồm: Giảm chi tiền lương và phụ cấp là 986,93 tỷ đồng; giảm chi hoạt động là 309,47 tỷ đồng; giảm chi khác là 40,47 tỷ đồng)[20]. Trong đó:

- Năm 2019, giảm chi ngân sách nhà nướclà 117,02 tỷ đồng (gồm: giảm chi tiền lương, phụ cấp là 85,69tỷ đồng, giảm chi hoạt động là 21,72 tỷ đồng, giảm chi khác là 9,61 tỷ đồng).

- Năm 2020, giảm chi ngân sách nhà nướclà 751,66 tỷ đồng (gồm: giảm chi tiền lương, phụ cấp là 560,96tỷ đồng, giảm chi hoạt động là 169,48 tỷ đồng và giảm chi khác là 21,22 tỷ đồng).

- 6 tháng đầunăm 2021, giảm chi ngân sách nhà nướclà 468,19 tỷ đồng (gồm: giảm chi tiền lương, phụ cấp là 340,28tỷ đồng, giảm chi hoạt động là 118,27 tỷ đồng và giảm chi khác là 9,64 tỷ đồng).

4.2. Đánh giá kết quả đạt được

Quá trình sắp xếp đã giảm được số lượng các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã góp phần thực hiện chủ trương của Đảng về tinh gọn bộ máy, giảm chi thường xuyên từ ngân sách nhà nước, tăng chi cho đầu tư phát triển và an sinh xã hội.

5. Về kết quả nhập thôn, tổ dân phố

5.1. Kết quả thực hiện

Tại 45 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019-2021 cũng đã đồng thời tiến hành sắp xếp, sáp nhập các thôn, tổ dân phố, kết quả cụ thể như sau:

a) Kết quả giảm số lượng thôn, tổ dân phố

Tổng số thôn, tổ dân phố thuộc 45 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ươngtrước khisắp xếp cácđơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã là 86.282 thôn, tổ dân phố;sau khi thực hiệnsắp xếp, sáp nhập còn 69.961 thôn, tổ dân phố; giảm16.321 thôn, tổ dân phố (tỷ lệ giảm là 18,92%)[21]. Trong đó, một số tỉnh, thành phố có tỷ lệ giảm cao như: Hà Nam giảm 571 thôn, tổ dân phố (tỷ lệ

---

[20]Chưa bao gồm giảm chi cải tạo, sửa chữa trụ sở làm việc, mua sắm ô tô, trang thiết bị làm việc…

[21]Trong cả giai đoạn 2016-2021 thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII, Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ, Thông tư số 14/2018/TT-BNV ngày 03/12/2018 và Thông tư số 13/2019/TT-BNV ngày 06/11/2019 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ, cả nước giảm được 46.316 thôn, tổ dân phố (từ 136.824 đơn vị còn 90.508 đơn vị, tỷ lệ giảm 33,85%), tương ứng giảm 138.948 người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố và 2.486 tỷ đồng phụ cấp/năm.

giảm là 46,09%); Yên Bái giảm 985 thôn, tổ dân phố (tỷ lệ giảm là 41,93%); Cao Bằng giảm 1.025 thôn, tổ dân phố (tỷ lệ giảm là 41,21%); Nghệ An giảm 2.080 thôn, tổ dân phố (tỷ lệ giảm là 35,35%); Hà Nội giảm 2.575 thôn, tổ dân phố (tỷ lệ giảm là 32,32%); Hà Tĩnh giảm 872 thôn, tổ dân phố (tỷ lệ giảm là 30,74%); Hòa Bình giảm 576 thôn, tổ dân phố (tỷ lệ giảm là 27,99%); Thanh Hóa giảm 1.578 thôn, tổ dân phố (tỷ lệ giảm là 26%); ...

b) Kết quả giảmsố lượng người và kinh phí ngân sách nhà nước chi cho người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố

- Căn cứ kết quả giảm 16.321 thôn, tổ dân phố nêu trên và căn cứ quy định tại Nghị định số 34/2019/NĐ-CP ngày 24/4/2019 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về cán bộ, công chức cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố(bình quân mỗi thôn, tổ dân phố được bố trí không quá 3 người hoạt động không chuyên trách và được ngân sách nhà nước khoán quỹ phụ cấp bằng 3,0 lần mức lương cơ sở để chi trả phụ cấp hàng tháng đối với người hoạt động không chuyên trách) thì tương ứng giảm được 48.963 người hoạt động không chuyên trách và 876 tỷ đồng phụ cấp/năm ở 45 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện sắp xếp.

- Về chính sách và nguồn kinh phí giải quyết chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư (sau sắp xếp): Căn cứ quy định củapháp luật có liên quan, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đã trình Hội đồng nhân dân cùng cấp ban hành chính sách hỗ trợ đối với những người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố dôi dư do sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố từ nguồn ngân sách của địa phương.

5.2. Đánh giá kết quả đạt được

Việc sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố đồng thời với việc thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019 - 2021 là cần thiết,đã tăng quy mô hợp lý cho thôn, tổ dân phố, đáp ứng yêu cầu tự quản của thôn, tổ dân phố, phù hợp với chủ trương của Đảng về xây dựng nông thôn mới và năng lực, trình độ của đội ngũ người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố trong điều kiện phát triển mạnh mẽ công nghệ thông tin. Đồng thời, việc sắp xếp, sáp nhập thôn, tổ dân phố đã giảm được số lượng lớn người hoạt động không chuyên trách ở thôn, tổ dân phố, vừa giảm được kinh phí hỗ trợ của ngân sách, vừa có điều kiện để tăng mức phụ cấp cho những người hoạt động không chuyên trách làm việc tại thôn, tổ dân phố.

6. Về sử dụng trụ sở làm việc và chuyển đổi các loại giấy tờ sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã

6.1. Kết quả thực hiện

a) Về sử dụng trụ sở làm việc

Căn cứhướng dẫn của Chính phủ và Bộ Tài chính,Ủy ban nhân dân45 tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đã ban hành các Quyết định phê duyệt phương án sắp xếp, sử dụng trụ sở làm việc của các cơ quan, đơn vị trên địa bàn đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (mới) theo đúng quy định của pháp luật.Các địa phương đã lựa chọn hợp lý trụ sở làm việc của 01 trong số những cơ quan, đơn vị (cũ) trước khi sắp xếpđể làm trụ sở cho cơ quan, đơn vị (mới) sau sắp xếp;số trụ sở cũ còn lại được điều chuyển cho các cơ quan, tổ chức, đơn vị khác hoặc thanh lý theo đúng quy định của pháp luật.

b) Về việc chuyển đổi các loại giấy tờ cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mớisau sắp xếp

Ủy ban nhân dâncấp tỉnh đã chỉ đạo các đơn vị, địa phương liên quan tạo mọi điều kiện thuận lợi nhấtđể Nhân dân, tổ chức, doanh nghiệp trên địa bàn đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (mới) sau sắp xếp thực hiện các thủ tục chuyển đổi các loại giấy tờ và không thu phí chuyển đổi. Đến nay, việc chuyển đổicác loại giấy tờ của người dân, tổ chức, doanh nghiệp đã cơ bản hoàn thành và được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật.

6.2. Đánh giá kết quả đạt được

Trụ sở làm việc của các cơ quan,đơn vị trên địa bàn đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã (mới) sau sắp xếp đều được các địa phương bố trí, sử dụng có hiệu quả, tiết kiệm, không lãng phí. Các cơ quan Trung ương có liên quan đã kịp thời hướng dẫn để các địa phương thực hiện việc chuyển đổi giấy tờ cho người dân, tổ chức, doanh nghiệp tại các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mới hình thành sau sắp xếp được nhanh chóng, thuận tiện, không làm ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và cuộc sống của người dân.

II. NHỮNG HẠN CHẾ, BẤT CẬP, NGUYÊN NHÂN VÀ BÀI HỌC KINH NGHIỆM

1. Những hạn chế, bất cập

1.1.Về quy mô của các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã sau sắp xếp trong giai đoạn 2019 - 2021

Kết quả sau sắp xếp đã giảm được 08 đơn vị hành chính cấp huyện và 561 đơn vị hành chính cấp xã, góp phần tăng quy mô về diện tích tự nhiên và dân số của các đơn vị hành chính được sắp xếp, nhưng đến nay đa số đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã vẫn chưa đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 (theo số liệu Niên giám thống kê năm 2020 và báo cáo của địa phương) như sau:

a) Đối với đơn vị hành chính cấp huyện

Tổng số đơn vị hành chính cấp huyện là: 705 đơn vị, so với tiêu chuẩn quy định về diện tích tự nhiên và quy mô dân số thì hiện trạng như sau:

- Có 124/705 đơn vị (chiếm 17,59%) có cả 02 tiêu chuẩn đạt từ 100% trở lên;

- Có 385/705 đơn vị (chiếm 54,61%) có 01 tiêu chuẩn đạt từ 100% trở lên và 01 tiêu chuẩn chưa đạt 100%;

- Có 196/705 đơn vị (chiếm 27,80%) có cả 02 tiêu chuẩn chưa đạt 100%;

- Có 94/705 đơn vị (chiếm 13,33%) có 01 tiêu chuẩn chưa đạt 100% và 01 tiêu chuẩn chưa đạt 50%;

- Có 98/705 đơn vị (chiếm 13,90%) có cả 02 tiêu chuẩn chưa đạt 80%;

- Có 49/705 đơn vị (chiếm 6,95%) có cả 02 tiêu chuẩn chưa đạt 70%;

- Có 23/705 đơn vị (chiếm 3,26%) có cả 02 tiêu chuẩn chưa đạt 60%;

- Có 08/705 đơn vị (chiếm 1,13%) có cả 02 tiêu chuẩn chưa đạt 50%.

b) Đối với đơn vị hành chính cấp xã

Tổng số đơn vị hành chính cấp xã là: 10.599 đơn vị, so với tiêu chuẩn quy định về diện tích tự nhiên và quy mô dân số thì hiện trạng như sau:

- Có 1.963/10.599 đơn vị (chiếm 18,52%) có cả 02 tiêu chuẩn đạt từ 100% trở lên;

- Có 5.115/10.599 đơn vị (chiếm 48,26%) có 01 tiêu chuẩn đạt từ 100% trở lên và 01 tiêu chuẩn chưa đạt 100%;

- Có 3.521/10.599 đơn vị (chiếm 33,22%) có cả 02 tiêu chuẩn chưa đạt 100%;

- Có 2.471/10.599 đơn vị (chiếm 23, 31%) có 01 tiêu chuẩn chưa đạt 100% và 01 tiêu chuẩn chưa đạt 50%;

- Có 1.949/10.599 đơn vị (chiếm 18,39%) có cả 02 tiêu chuẩn chưa đạt 80%;

- Có 1.208/10.599 đơn vị (chiếm 11,40%) có cả 02 tiêu chuẩn chưa đạt 70%;

- Có 601/10.599 đơn vị (chiếm 5,67%) có cả 02 tiêu chuẩn chưa đạt 60%;

- Có 145/10.599 đơn vị (chiếm 1,37%) có cả 02 tiêu chuẩn chưa đạt 50%[22].

---

[22]Số đơn vị hành chính cấp xã có cả 02 tiêu chuẩn đạt dưới 50% chưa thực hiện sắp xếp giai đoạn 2019-2021 đã nêu trên là 85 đơn vị, nhưng do thống kê của các địa phương giai đoạn

(Chi tiết xem Phụ lục VI)

1.2. Về quy định của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14

Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 quy định các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xãsau khi sắp xếp phải đạt tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số theo quy định tại Nghị quyết số 1211/2019/UBTVQH13 (trừ trường hợp nhập từ 03 đơn vị hành chính trở lên hoặc nhập từ 02 đơn vị hành chính cùng cấp nhưng do có yếu tố đặc thù mà không thể nhập thêm đơn vị hành chính khác liền kề). Tuy nhiên, Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 quy định tiêu chuẩn của đơn vị hành chính ở mức cao (cao hơn mức bình quân của từng loại đơn vị hành chính trongcả nước), chưa tính đến thực tiễn có độ chênh lệch, giãn cách rất lớn giữa mức thấp nhất và cao nhất của tiêu chuẩn về quy mô dân số và diện tích tự nhiên của đơn vị hành chính cùng cấp[23], đồng thời cũng chưa tính hết các yếu tố đặc thù vùng, miền, phong tục, tập quán, lối sống cộng đồng dân cư,… của các đơn vị hành chính. Do vậy, kết quả thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2019-2021 còn nhiều hạn chế, bất cập, sau sắp xếp vẫn còn đa số các đơn vị hành chính chưa đạt đủ cả hai tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số.

1.3. Về nhập đơn vị hành chính nông thôn vào đơn vị hành chính đô thị

Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 quy định khi nhập đơn vị hành chính nông thôn vào đơn vị hành chính đô thị (xã nhập vào phường, thị trấn; huyện nhập vào thành phố, thị xã) thì không xem xét điều kiện về sự phù hợp với định hướng quy hoạch, chương trình phát triển đô thị; không xem xét các tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng (đối với nhập xã vào phường, thị trấn) hoặc phải được Bộ Xây dựng đánh giá đạt từ 50% trở lêncác tiêu chuẩn về cơ cấu và trình độ phát triển kinh tế - xã hội, trình độ phát triển cơ sở hạ tầng và kiến trúc cảnh quan của loại đô thị hiện có (đối với nhập huyện vào thành phố, thị xã). Tuy nhiên, do áp

---

2019-2021 chưa đầy đủ và do hình thành mới các đơn vị hành chính cấp xã sau sắp xếp đã phát sinh tổng số đến nay là 145 đơn vị chưa đạt 50% cả 02 tiêu chuẩn theo quy định.

[23]Ví dụ: (1) Đối với huyện miền núi, vùng cao: Diện tích nhỏ nhất là 98,35 km^2 (Lâm Thao, Phú Thọ) và lớn nhất là 2.679,34 km^2 (Mường Tè, Lai Châu), dân số nhỏ nhất là 15.533 người (H'Drai, Kon Tum) và lớn nhất là 326.135 người (Ngọc Lặc, Thanh Hóa); (2) Đối với huyện đồng bằng, trung du: Diện tích nhỏ nhất là 63,49 km^2 (Thanh Trì, thành phố Hà Nội) và lớn nhất là 2.121,60 km^2 (Bố Trạch, Quảng Bình), dân số nhỏ nhất là 22.353 người (Tân Phú Đông, Tiền Giang) và lớn nhất là 744.238 người (Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh); (3) Đối với xã miền núi, trung du: Diện tích nhỏ nhất là 2,6 km^2 (Bồ Sao, Vĩnh Tường, Vĩnh Phúc) và lớn nhất là 1.114,29 km^2 (Krông Na, Buôn Đôn, Đắk Lắk), dân số nhỏ nhất là 163 người (Hóa Sơn, Minh Hóa, Quảng Bình) và lớn nhất là 108.546 người (Kỳ Lợi, Kỳ Anh, Hà Tĩnh); (4) Đối với xã đồng bằng, trung du: Diện tích nhỏ nhất là 1,52 km^2 (Cảnh Dương, Quảng Trạch, Quảng Bình) và lớn nhất là 344,15 km^2 (Hòa Bắc, Hòa Vang, Đà Nẵng), dân số nhỏ nhất là 1.207 người (Thạch Hòa, Tân Phước, Tiền Giang) và lớn nhất là 129.122 người (Vĩnh Lộc, Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh)];…

lực về tiến độ thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 phải hoàn thành trước Đại hội đảng bộ cơ sở (quý II/2020) nên chưa có đủ thời gian để nghiên cứu, đánh giá chất lượng đô thị của các trường hợp nhập huyện vào thành phố, thị xã; nhập xã vào phường, thị trấn. Do vậy, trong thời gian tới các địa phươngphải điều chỉnh quy hoạch phát triển không gian đô thị vàtập trung nguồn lực đầu tư để phát triển đạt được các tiêu chuẩn phân loại đô thị theo quy định[24]. Ngoài ra, Nghị quyết chưa quy định rõ hồ sơ, trình tự, thủ tục thực hiện việc đánh giá và thời hạn các địa phương hoàn thành 100% chất lượng đô thị sau sắp xếp.

1.4.Vềgiải quyết chính sách đối với cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư sau sắp xếp

Nhiều địa phương khi trình Đề án sắp xếp đã đề ra kế hoạch phấn đấu đến năm 2022 giải quyết xong số dôi dư[25]. Tuy nhiên, trong bối cảnh các địa phương phải thực hiện đồng thời nhiều quy định của pháp luật có liên quan đến công tác tinh giản biên chế, sắp xếp, bố trí cán bộ, công chức như: Thực hiện chủ trương bố trí công an chính quy về công tác tại địa bàn cấp xã và giảm số lượng cán bộ, công chức và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã theo quy định của Nghị định số 34/2019/CP-NĐ ngày 24/4/2019 của Chính phủ[26] dẫn tới số lượng cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư sau sắp xếp các đơn vị hành chính là rất lớn. Thời gian cam kết của nhiều địa phương đến năm 2022 giải quyết xong số dôi dư là thiếu tính khả thi, đến nay số lượng cán bộ, công chức dôi dư (đặc biệt là cấp huyện) và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư vẫn còn nhiều[27].

1.5. Về trụ sở làm việc của đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã mới (sau sắp xếp):

Khi nhập các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã thì các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị của đơn vị hành chính mới hình thành sẽ phải sử dụng trụ sở làm việc hiện có của một trong các đơn vị hành chính cũ. Do vậy, tại một số địa phương, việc bố trí trung tâm hành chính chưa thực sự phù hợp, chưa bảo đảm thuận lợi cho công việc giao dịch của dân cư trên địa bàn (nhất

---

[24]Nhập toàn bộ huyện Hoành Bồ (tỉnh Quảng Ninh) có diện tích tự nhiên 843,54 km^2 vào thành phố Hạ Long có diện tích tự nhiên 275,58 km^2 để mở rộng không gian của thành phố Hạ Long lên 1.119,12 km^2; nhập toàn bộxã Tén Tằn (huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa) có diện tích tự nhiên 120,12 km^2 vào thị trấn Mường Lát có diện tích tự nhiên 9,54 km^2 để mở rộng không gian của thị trấn Mường Lát lên 129,66 km^2,...

[25]Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 quy định thời hạn này là 05 năm (kể từ ngày Nghị quyết của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về sắp xếp đơn vị hành chính có hiệu lực).

[26]Quy định tại mỗi đơn vị hành chính cấp xã giảm 02 cán bộ, công chức cấp xã và giảm từ 08-09 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã.

[27]Trong tổng số 589 cán bộ, công chức cấp huyện dôi dư, đến nay mới giải quyết được 186 người, còn phải tiếp tục giải quyết đối với 403 người; trong tổng số 8.730 cán bộ, công chức cấp xã dôi dư, đến nay mới giải quyết được 5.772 người, còn phải tiếp tục giải quyết đối với 2.958 người và trong tổng số 7.723 người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã dôi dư, đến nay mới giải quyết được 7.436 người, còn phải tiếp tục giải quyết đối với 287 người.

là ở khu vực miền núi, vùng cao); đòi hỏi phải tiếp tục rà soát, quy hoạch lại trung tâm hành chính cho phù hợp.

2. Nguyên nhân của những bất cập, hạn chế

Những bất cập, hạn chế trong việc thực hiện sắp xếpcácđơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021 theo Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 nêu trên là do nhiều nguyên nhân khách quan và chủ quan, nhưng nguyên nhân chủ quan vẫn là chủ yếu, cụ thể như sau:

2.1. Nguyên nhân khách quan

- Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 được xây dựng theo hướng "đơn vị hành chính được tổ chức ổn định trên cơ sở các đơn vị hành chính hiện có", hạn chế tối đa việc chia tách làm tăng đơn vị hành chính, trong khi đó, Nghị quyết 653/2019/UBTVQH14 quy định về việc sắp xếp làm giảm các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã. Vì vậy, việc áp dụng các tiêu chuẩn của đơn vị hành chính quy định tại Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 vào sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã phát sinh những hạn chế, bất cập nêu trên.

- Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 được xây dựng nhằm triển khai ngay các chủ trương mới của Nghị quyết số 18-NQ/TW của Hội nghị Trung ương 6 khóa XII và Nghị quyết số 37-NQ/TW của Bộ Chính trị về tổ chức đơn vị hành chính; trong khi đó các đơn vị hành chính được hình thành qua nhiều thời kỳ, tổ chức theo các quy hoạch đã được phê duyệt trong thời gian dài, do đó một số nội dung của Nghị quyết chưa thực sự được đánh giá tác động kỹ lưỡng, cần thời gian để kiểm nghiệm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm.

- Tính đa dạng trong điều kiện tự nhiên, dân cư, văn hóa, lịch sử và sự khác biệt về tốc độ đô thị hóa, trình độ phát triển kinh tế - xã hội giữa các đơn vị hành chính là những khó khăn trong việc xây dựng các phương án sắp xếp để vừa bảo đảm giảm số lượng đơn vị hành chính vừa bảo đảm quy mô diện tích tự nhiên, dân số hợp lý, phù hợp với năng lực quản lý của bộ máy chính quyền.

2.2. Nguyên nhân chủ quan

- Một số cấp ủy, chính quyền địa phương chưa thực sự quyết liệt trong chỉ đạo, triển khai thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã do có tâm lý không muốn giảm số lượng đơn vị hành chính ở địa phương mình. Một số cán bộ, công chức tại các đơn vị hành chính thuộc diện sắp xếp có tâm lý muốn ổn định, tiếp tục làm việc tại đơn vị hành chính cũ nên tìm các lý do để trì hoãn hoặc không tiến hành sắp xếp đơn vị hành chính ở nơi mình đang công tác.

- Việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã là nhiệm vụ rất khó khăn, phức tạp, các địa phương phải thảo luận nhiều lần và cân nhắc kỹ nhiều mặt khi xây dựng các phương án; trình tự, thủ tục tiến hành nhiều bước dẫn đến quá trình tổ chức thực hiện bị chậm so với lộ trình đề ra, đặc biệt là

việc thực hiện gần với thời điểm các địa phương chuẩn bị Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2020 - 2025 (nhất là ở cấp xã) dẫn đến các địa phương gặp khó khăn, lúng túng trong quá trình thực hiện.

- Đối với các địa phương tiến hành nhập các đơn vị hành chính, nhất là nhập từ 03-04 đơn vị hành chính để hình thành 01 đơn vị hành chính mới thì số lượng cán bộ, công chức dôi dư rất lớn. Trong khi số lượng những người nghỉ hưu đúng tuổi, giải quyết theo chính sách tinh giản biên chế chưa nhiều, dẫn đến các địa phương gặp khó khăn khi sắp xếp, bố trí và giải quyết chế độ, chính sách đối với những người dôi dư.

3. Bài học kinh nghiệm

Sau hơn 02 năm (2019 - 2021) thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau đây:

3.1.Cần phải cósự chỉ đạo, hướng dẫn thực hiện đồng bộ, thống nhất, liên thông của Đảng, của pháp luật và sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã; đồng thời phải tăng cường vai trò, trách nhiệm của cấp ủy và người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo việc rà soát và xây dựng các phương án sắp xếp.

3.2. Chú trọng làm tốt công tác tuyên truyền, vận động, công tác tư tưởng cho cán bộ, đảng viên và người dân nhận thức rõ nhiệm vụ chính trị, lợi ích của việc sắp xếp để tạo được sự đồng thuận cao trong quá trình thực hiện.

3.3. Quá trình rà soát, đánh giá thực trạng đơn vị hành chính trên địa bàn, lập phương án sắp xếp đơn vị hành chính và dự kiến bố trí đội ngũ cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã khi thực hiện sắp xếp phải được tiến hành khoa học, khách quan, công khai, minh bạch; bảo đảm tốt nhất quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động chịu ảnh hưởng của việc sắp xếp cácđơn vị hành chính.

3.4.Việc bố trí vàgiải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức cấp huyện, cấp xã và người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, nhất là những người trực tiếp bị ảnh hưởng khi sắp xếp tổ chức và tinh giản biên chế phải kịp thời, đúng đối tượng, đúng quy trình, thủ tục theo quy định của pháp luật; đồng thời phải có chính sách hỗ trợ phù hợp đối với cán bộ, công chức tự nguyện thôi việc, nghỉ công tác chờ đủ tuổi nghỉ hưu; chính sách đào tạo lại, bồi dưỡng nguồn nhân lực... để tạo động lực, khuyến khích thực hiện sắp xếp, sáp nhập cácđơn vị hành chính.

3.5. Công tác kiểm tra, giám sát việc thực hiện Nghị quyết phải được tiến hành thường xuyên, liên tục ở các cấp, bảo đảm kịp thời tháo gỡ, giải quyết ngay các vướng mắc, khó khăn trong quá trình thực hiện; đồng thời báo cáo cơ quan có thẩm quyền để có hướng dẫn phù hợp trong trường hợp vượt quá thẩm quyền.

3.6. Việc sắp xếp đơn vị hành chính không chỉ tính đến việc sáp nhập để giảm số lượng đơn vị hành chính mà còn phải tính đến chất lượng đơn vị hành chính, nhất là ở các đô thị và khả năng sắp xếp đội ngũ cán bộ, công chức dôi dư và quản lý của chính quyền địa phương.

Phần III
ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Căn cứ chủ trương của Đảng tại Văn kiện Đại hội khóa XIII "Đẩy mạnh sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và nghiên cứu triển khai thực hiện ở cấp tỉnh phù hợp với quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính các cấp"[28]và để tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Hội nghị Trung ương 6 Khóa XII, Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị, Bộ Nội vụ đề xuất, kiến nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ như sau:

I. SỬA ĐỔI, BỔ SUNG CÁC NGHỊ QUYẾT CỦA ỦY BAN THƯỜNG VỤ QUỐC HỘI VỀ TIÊU CHUẨN CỦA ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH VÀ PHÂN LOẠI ĐÔ THỊ

1. Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về tiêu chuẩn của đơn vị hành chính và phân loại đơn vị hành chính cho phù hợp với thực tiễn, tạo cơ sở pháp lý cho việc tiếp tục sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 ngày 25/5/2016 về phân loại đô thị để thống nhất với việc sửa đổi, bổ sung Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và quy trình sắp xếp đơn vị hành chính giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030.

II. XÂY DỰNG VÀ TRIỂN KHAI ĐỀ ÁN SẮP XẾP ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN, CẤP XÃ GIAI ĐOẠN 2022 - 2025, ĐỊNH HƯỚNG ĐẾN NĂM 2030[29]

Trong thời gian trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành Nghị quyết sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 1211/2016/UBTVQH13 và

---

[28]Điểm 2.4 mục III Báo cáo của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tổng kết công tác xây dựng Đảng và thi hành điều lệ Đảng trình Đại hội lần thứ XIII của Đảng.

[29]Tên gọi: "Đề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030" đã được quy định tại Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ Ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030.

Nghị quyết số 1210/2016/UBTVQH13 nêu trên, đề nghị Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ cho phép Bộ Nội vụ xây dựng vàgửi lấy ý kiến các Bộ, cơ quan Trung ương và các địa phương về dự thảoĐề án sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 để có đủ căn cứ trình Bộ Chính trị và Ủy ban Thường vụ Quốc hội có văn bản chỉ đạo thực hiện ngay sau khi các Nghị quyết sửa đổi, bổ sung 02 Nghị quyết nêu trên được ban hành (riêng đối với cấp tỉnh thì giai đoạn 2022 - 2025 tổ chức nghiên cứu để trình Bộ Chính trị và Trung ương xem xét, cho chủ trương làm điểm vào thời điểm thích hợp sau năm 2025). Nội dung cơ bản về quan điểm, mục tiêu, nguyên tắccủa Đề án như sau:

1. Quan điểm

1.1.Tiếp tục thực hiện theo 05 quan điểm chỉ đạo của Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018 của Bộ Chính trị về việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện và cấp xã.

1.2. Kế thừa kết quả đã đạt được và bài học kinh nghiệm, khắc phục những bất cập, hạn chế và bổ sung những vấn đề mới đã rõ trong quá trình tổng kết thực hiện việc sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021.

2. Về mục tiêu

Để thực hiện mục tiêu tổng quát đã được Bộ Chính trị chỉ đạo tại Nghị quyết số 37-NQ/TW ngày 24/12/2018*"Sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã nhằm tổ chức hợp lý đơn vị hành chính các cấp phù hợp với thực tiễn và xu thế phát triển của đất nước; bảo đảm hoàn thiện thể chế về đơn vị hành chính, bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; góp phần phát huy mọi nguồn lực thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống Nhân dân; bảo đảm quốc phòng, an ninh; giữ vững an ninh chính trị và trật tự, an toàn xã hội. Phấn đấu đến năm 2030 các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã được sắp xếp cơ bản phù hợp chiến lược phát triển kinh tế - xã hội; đáp ứng yêu cầu xây dựng nước ta trở thành một nước công nghiệp hiện đại, theo định hướng xã hội chủ nghĩa"*, đề nghị mục tiêu cụ thể trong giai đoạn 2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 như sau:

2.1. Từ năm 2022 đến năm 2025:

- Thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên và quy mô dân số chưa đạt 70% theo quy định. Theo đó, sẽ phải tiến hành sắp xếp đối với 45 đơn vị hành chính cấp huyện[30] và 1.208 đơn vị hành chính cấp xã.

---

[30]Trong 49 đơn vị hành chính cấp huyện có cả 02 tiêu chuẩn chưa đạt 70% thì có 04 huyện đảo và cù lao có vị trí biệt lập(gồm: Cô Tô thuộc tỉnh Quảng Ninh, Bạch Long Vĩ thuộc thành phố Hải Phòng, Cồn Cỏ thuộc tỉnh Quảng Trị và Tân Phú Đông thuộc tỉnh Tiền Giang).

- Ngoài đơn vị hành chính chưa đạt 70% của cả 2 tiêu chuẩn nêu trên, khuyến khích thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã khác theo yêu cầu của địa phương khi bảo đảm điều kiện thuận lợi và được đa số Nhân dân đồng thuận.

2.2. Từ năm 2026 - 2030:

- Hoàn thành việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã có cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số chưa đạt 100% theo quy định và phù hợp với quy hoạch tổng thể đơn vị hành chính của cả nước. Theo đó, sẽ phải tiếp tục sắp xếp 147 đơn vị hành chính cấp huyện[31] và 2.313 đơn vị hành chính cấp xã[32].

- Nghiên cứu, đề xuất Chính phủ báo cáo Bộ Chính trị và Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIV xem xét, cho chủ trương làm điểm sắp xếp một số đơn vị hành chính cấp tỉnh.

3. Nguyên tắc

3.1.Không tiến hành sắp xếp đối với các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xãsau đây (trừ trường hợp địa phương vẫn có nhu cầu):

a) Đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã đã thực hiện sắp xếp trong giai đoạn 2019-2021 và giai đoạn 2022-2025.

b) Đơn vị hành chính thuộc diện phải sắp xếp nhưng có một trong các yếu tố đặc thù sau: (1) Có vị trí biệt lập với đơn vị hành chính khác; (2) Đã hình thành và ổn định từ năm 1945 đến nay; (3) Có vị trí đặc biệt về quốc phòng, an ninh; (4) Có đặc điểm về truyền thống lịch sử, văn hóa, dân tộc, tôn giáo, tín ngưỡng, phong tục riêng biệt mà nếu sắp xếp với đơn vị hành chính liền kề khác dẫn đến mất ổn định về quốc phòng, an ninh, trật tự xã hội.

c)Đơn vị hành chính nông thôn đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch định hướng phát triển thành đơn vị hành chính đô thị cùng cấp trong giai đoạn 2022 - 2025 và có diện tích tự nhiên, quy mô dân số đạt tiêu chuẩn của đơn vị hành chính đô thị dự kiến thành lập.

3.2. Khuyến khích thực hiện sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã không thuộc diện phải sắp xếp trong giai đoạn 2022 - 2025.

4.Trên cơ sở chỉ đạo của Bộ Chính trị về Đề án nêu trên, Bộ Nội vụ trình Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết về việc tiếp tục sắp xếp đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã giai đoạn

---

[31] Trong 196 đơn vị hành chính cấp huyện có cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số chưa đạt 100% theo quy định thì có 45 đơn vị đã tiến hành sắp xếp trong giai đoạn 2022-2025 và 04 huyện đảo và cù lao có vị trí biệt lập.

[32]Trong 3.521 đơn vị hành chính cấp xãcó cả 02 tiêu chuẩn về diện tích tự nhiên, quy mô dân số chưa đạt 100% theo quy định thì có 1.208 đơn vị đã tiến hành sắp xếp trong giai đoạn 2022-2025.

2022 - 2025, định hướng đến năm 2030 cho phù hợp; đồng thời, trình Chính phủ ban hành Nghị quyết về Kế hoạch triển khai thực hiện.

Trên đây là Báo cáo tổng kếtsau hơn 02 năm thực hiện Nghị quyết số 653/2019/UBTVQH14 ngày 12/3/2019 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về việcsắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong giai đoạn 2019 - 2021, Bộ Nội vụ trân trọng báo cáo Chính phủ./.

BỘ TRƯỞNG

Nơi nhận:
- Như trên;
- Thủ tướng, Các Phó Thủ tướng (để báo cáo);
- Ủy ban Pháp luật của Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Tư pháp;
- Bộ trưởng;
- Thứ trưởng Nguyễn Duy Thăng;
- Lưu: VT, CQĐP.

Phạm Thị Thanh Trà